

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-3-2025.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Văn Học.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Ngọc Hà; Ông Trần Văn Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:* Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 377/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-02-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 13-3-2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim T; sinh năm 1996.  
Địa chỉ: Số A thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Văn K; sinh năm 1998.  
Địa chỉ: Số A C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T, ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai, bà Phạm Thị Kim T trình bày: Bà và ông K tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài đến nay và đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Văn Khôi V, sinh ngày 25-5-2020. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông

K đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho bà T được ly hôn ông K; Giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con; Bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà T là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông K là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài đến nay và đã sống ly thân. Bà T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông K đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà T được ly hôn ông K là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Văn Khôi V, sinh ngày 25-5-2020. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông K đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Trần Văn Khôi V, sinh ngày 25-5-2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên

tòa hôm nay ông K đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim T được ly hôn ông Trần Văn K.
- 2) Về con chung: Giao con chung tên Trần Văn Khôi V, sinh ngày 25-5-2020 cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định của pháp luật.

- 3) Về án phí: Bà Phạm Thị Kim T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004312 ngày 06-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.(bà T đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND thị trấn Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Văn Học**